

PHỤ LỤC

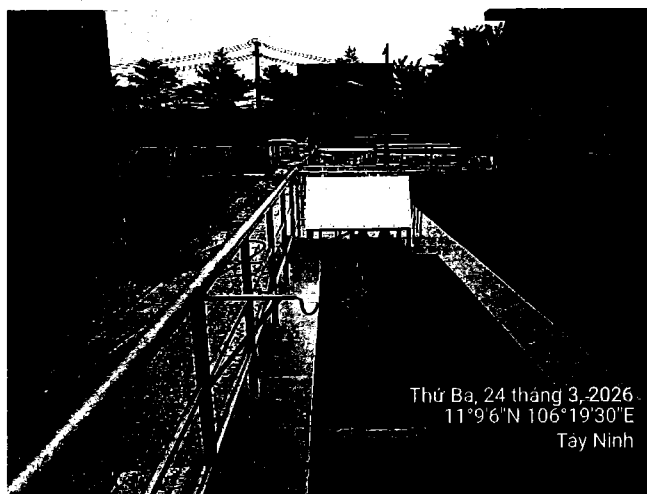
(Ban hành kèm theo Chứng thư giám định số Q326D028290/1.7 ngày 17/04/2026 của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 3)

10.1 Nội dung thực hiện

- Vị trí lấy mẫu và chỉ tiêu thử nghiệm theo yêu cầu của Công ty Cổ phần Đầu tư Sài Gòn VRG - Chi nhánh Tây Ninh, cụ thể như sau:

Vị trí lấy mẫu	Chỉ tiêu thử nghiệm
NTA10 - Nước thải đầu ra của HTXLNT Công ty TNHH Brotex (Việt Nam)	Nhiệt độ, độ màu, pH, BOD5, COD, TSS, tổng nitơ, tổng photpho, amoni, coliform, asen, cadmi, chì, thủy ngân, đồng, sắt, crom VI, crom III, kẽm, niken, mangan, florua, clorua, sunfua, tổng xyanua, clo dư, tổng dầu mỡ khoáng, tổng phenol

- Hình ảnh vị trí lấy mẫu:



10.2 Kết quả giám định

Stt	Thông số	Đơn vị	Phương pháp	Kết quả
1	Nhiệt độ	°C	Đo tại hiện trường	37
2	Độ màu	Pt.Co	TCVN 6185:2015 (phương pháp C)	13
3	pH	-	Đo tại hiện trường	7,9
4	Nhu cầu oxy sinh hóa (BOD ₅), quy về O ₂	mg/L	TCVN 6001-1:2021	< 2,5
5	Nhu cầu oxy hóa học (COD)	mg/L	SMEWW 5220D:2023	16,6
6	Chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/L	SMEWW 2540D:2023	< 5,0 ⁽²⁾

PHỤ LỤC

(Ban hành kèm theo Chứng thư giám định số Q326D028290/1.7 ngày 17/04/2026 của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 3)

Stt	Thông số	Đơn vị	Phương pháp	Kết quả
7	Asen	mg/L	US EPA Method 200.8	< 0,005
8	Thủy ngân	mg/L		< 0,0002
9	Chì	mg/L		< 0,003
10	Cadmi	mg/L		< 0,005
11	Crôm VI	mg/L	SMEWW 3500 Cr B:2023	< 0,004
12	Crôm III	mg/L	US EPA Method 200.8 & SMEWW 3500 Cr B:2023	< 0,01
13	Đồng	mg/L	US EPA method 200.8	< 0,05
14	Kẽm	mg/L		< 0,05
15	Niken	mg/L		< 0,02
16	Mangan	mg/L		0,13
17	Sắt	mg/L		0,56
18	Tổng xyanua	mg/L	TCVN 6181:1996	< 0,01
19	Tổng phenol	mg/L	TCVN 6216:1996	< 0,015
20	Tổng dầu mỡ khoáng	mg/L	SMEWW 5520B&F:2023	< 1,4
21	Sunfua	mg/L	SMEWW 4500 S ²⁻ .B&D:2023	< 0,01
22	Florua	mg/L	SMEWW 4110B:2023	< 0,2
23	Amoni (tính theo N)	mg/L	TCVN 5988:1995	< 1,0 ⁽²⁾
24	Tổng nitơ	mg/L	TCVN 6638:2000	5,9
25	Tổng photpho (tính theo P)	mg/L	US EPA Method 200.7	< 0,2 ⁽²⁾
26	Clorua	mg/L	SMEWW 4110B:2023	86,8
27	Clo dư	mg/L	Đo tại hiện trường	0,1
28	Coliform	MPN/100 mL	SMEWW 9221B:2023	170

Ghi chú: ⁽²⁾ ... Giới hạn định lượng của phương pháp thử.
Các thông số được chứng nhận VIMCERTS 078.

Số : Q326D028290 /1.8

Ngày: 17/04/2026

CHỨNG THƯ GIÁM ĐỊNH

1. Phiếu yêu cầu & nhận : Q326D028290

Ngày: 18/03/2026

Thẩm định/ Giám định

2. Đơn vị yêu cầu : Công ty Cổ phần Đầu tư Sài Gòn VRG - Chi nhánh Tây Ninh

3. Địa chỉ : Tổ 15, đường ĐT782, khu phố Phước Đức B, phường Gia Lộc, tỉnh Tây Ninh

4. Nội dung yêu cầu : Lấy mẫu, thử nghiệm chất lượng nước thải

5. Địa điểm thực hiện : Khu công nghiệp Phước Đông, tỉnh Tây Ninh

6. Thời gian thực hiện : Từ 24/03/2026

7. Thiết bị sử dụng :

- Máy đo pH HI 98190, Hanna – USA;
- Máy đo Chlorine DR 900, Hach – USA.

8. Quy trình thực hiện : QUATEST3 3030:2025, N2.TC.N.06

9. Căn cứ áp dụng/ đánh giá : -

10. Kết quả giám định : Xem kết quả chi tiết tại Phụ lục đính kèm

Ghi chú: Không được trích/ sao một phần Chứng thư giám định này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 3.

GIÁM ĐỊNH VIÊN



Nguyễn Xuân Nam



GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Lê Đăng Huyền